Shape, square

Description automatically generated

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HCM**

**🙠🟑🕮🟑🙢**

Logo

Description automatically generated



***ĐỒ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN***



***HỆ THỐNG WEBSITE BÁN QUẦN ÁO ONLINE***

Giảng viên hướng dẫn: Th. Trần Nhật Quang

Sinh viên thực hiện: MSSV

Vũ Đức Hậu 19110199

Trần Nhật Hào 20110471

***Thành phố Hồ Chí Minh, 3 tháng 12 năm 2022 2020***

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường Đại học Sư phạm Kỹ Thuật TP Hồ Chí Minh** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| **Khoa đào tạo Chất lượng cao** |  |

**Thực hiện đề tài: Nhóm 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Stt | Họ & tên | MSSV |
| 1 | **Vũ Đức Hậu** | **19110199** |
| 2 | Trần Nhật Hào | 20110471 |

**Tên đề tài:** Hệ thống website bán quần áo online

**Thời gian thực hiện:** 14/9/2022 – 3/12/2022

**NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 12 năm 2022*

**Giảng viên hướng dẫn**

Th. Trần Nhật Quang

# MỤC LỤC

[MỤC LỤC 3](#_Toc121482670)

[MỤC LỤC HÌNH ẢNH 4](#_Toc121482671)

[MỤC LỤC BẢNG 4](#_Toc121482672)

[I. ĐẶC TẢ: 5](#_Toc121482673)

[1. Ngữ cảnh sử dụng 5](#_Toc121482674)

[2. Dữ liệu, thông tin đầu vào: 5](#_Toc121482675)

[3. Các tình huống sử dụng: 5](#_Toc121482676)

[4. Giao diện dự kiến: 5](#_Toc121482677)

[II. PHÂN CÔNG CÔNG VIỆC: 15](#_Toc121482678)

[III. THIẾT KẾ: 15](#_Toc121482679)

[1. Mô hình và cách thức triền khai của hệ thống: 15](#_Toc121482680)

[2. Thiết kế lớp: 17](#_Toc121482681)

[3. Thiết kế cơ sở dữ liệu: 21](#_Toc121482682)

[4. Bảng mô tả trường dữ liệu: 22](#_Toc121482683)

[5. Thiết kế giao diện: 25](#_Toc121482684)

[IV. CÀI ĐẶT VÀ KIỂM THỬ: 30](#_Toc121482685)

[V. KẾT LUẬN: 31](#_Toc121482686)

# MỤC LỤC HÌNH ẢNH

[Hình 1.Giao diện trang Home 6](#_Toc121482689)

[Hình 2. Giao diện trang Clothing 7](#_Toc121482690)

[Hình 3. Giao diện trang Grooming 8](#_Toc121482691)

[Hình 4. Giao diện trang Chi tiết sản phẩm 9](#_Toc121482692)

[Hình 5. Giao diện giỏ hàng 10](#_Toc121482693)

[Hình 6. Giao diện đăng nhập người dùng 11](#_Toc121482694)

[Hình 7. Giao diện đăng ký người dùng 12](#_Toc121482695)

[Hình 8. Giao diện trang chủ Quản trị viên 13](#_Toc121482696)

[Hình 9. Giao diện đăng nhập Quản trị viên 13](#_Toc121482697)

[Hình 10. Giao diện quản lý người dùng 14](#_Toc121482698)

[Hình 11. Giao diện quản lý sản phẩm 14](#_Toc121482699)

[Hình 12. Giao diện quản lý đơn hàng 14](#_Toc121482700)

[Hình 13. Hệ thống các folder phía người dùng 16](#_Toc121482701)

[Hình 14.Thiết kế cơ sở dữ liệu 21](#_Toc121482702)

# MỤC LỤC BẢNG

[Bảng 1. Phân công công việc 15](#_Toc121482703)

[Bảng 2. Các lớp chính phía người dùng 17](#_Toc121482704)

[Bảng 3. Các lớp chính phía Quản trị viên 19](#_Toc121482705)

[Bảng 4. Các phương thức phía người dùng 20](#_Toc121482706)

[Bảng 5. Bảng mô tả cơ sở dữ liệu 22](#_Toc121482707)

[Bảng 6. Bảng mô tả các trường dữ liệu 22](#_Toc121482708)

[Bảng 7. Bảng mô tả thiết kế giao diện 25](#_Toc121482709)

# ĐẶC TẢ:

## Ngữ cảnh sử dụng

Hệ thống website bán quần áo online được xây dựng để thỏa mãn nhu cầu mua sắm của người dùng và nhu cầu kinh doanh của người bán.

## Dữ liệu, thông tin đầu vào:

Dữ liệu của hệ thống bao gồm: Quần, áo, giày, đồng hồ,… các tài khoản của người dùng, tài khoản quản trị viên

Thông tin đầu vào: sản phẩm, thông tin người dùng

## Các tình huống sử dụng:

Hệ thống giúp người dùng có thể mua sắm từ bất cứ đâu chỉ cần một chiếc

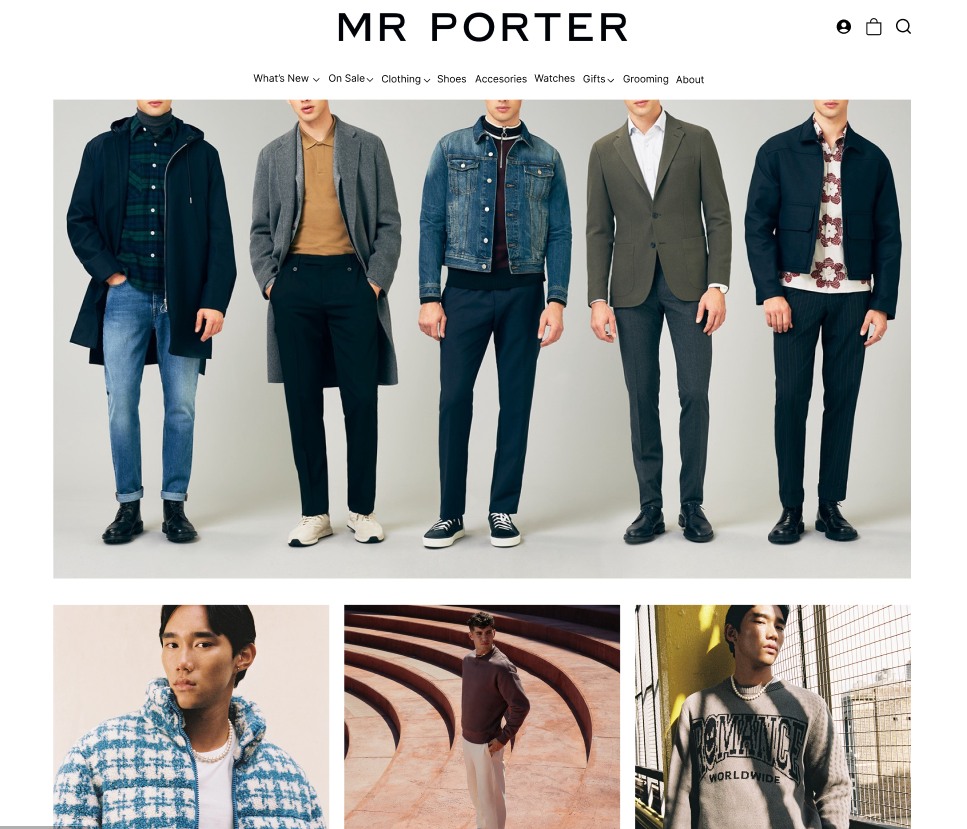
máy tính có kết nối internet.

Người dùng có thể đăng nhập, tìm kiếm sản phẩm, xem chi tiết, đặt hàng sản phẩm mong muốn, quản lý đơn hàng

Quản trị viên có thể thêm, xóa, sửa sản phẩm, người dùng. Quản trị viên có thể xác nhận đơn h

## Giao diện dự kiến:

*Giao diện người dùng*



Hình 1.Giao diện trang Home

A picture containing graphical user interface

Description automatically generated

Hình 2. Giao diện trang Clothing

A picture containing timeline

Description automatically generated

Hình 3. Giao diện trang Grooming

A picture containing graphical user interface

Description automatically generated

Hình 4. Giao diện trang Chi tiết sản phẩm

Graphical user interface, application

Description automatically generated

Hình 5. Giao diện giỏ hàng

Graphical user interface, application

Description automatically generated

Hình 6. Giao diện đăng nhập người dùng

Graphical user interface, application

Description automatically generated

Hình 7. Giao diện đăng ký người dùng

*Giao diện Quản trị viên*

Chart

Description automatically generated with medium confidence

Hình 8. Giao diện trang chủ Quản trị viên

Graphical user interface, application

Description automatically generated

Hình 9. Giao diện đăng nhập Quản trị viên

Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated

Hình 10. Giao diện quản lý người dùng

Table

Description automatically generated

Hình 11. Giao diện quản lý sản phẩm

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Hình 12. Giao diện quản lý đơn hàng

# PHÂN CÔNG CÔNG VIỆC:

Bảng 1. Phân công công việc

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên Sinh viên | Mô tả khái quát mảng công việc SV thực hiện trong đồ án. | Phần trăm đóng góp |
| 1 | Vũ Đức Hậu | * Thiết kế hệ thống * Xây dựng giao diện * Xây dựng cơ sở dữ liệu * Đổ dữ liệu lên giao diện * Xử lý logic * Viết báo cáo | 100% |
| 2 | Trần Nhật Hào | (Rút môn) | 0% |

# THIẾT KẾ:

## Mô hình và cách thức triền khai của hệ thống:

React + Redux

UI (Giao diện người dùng, quản trị viên)

JSON-Server

Server (Quản lý data, API)

Text

Description automatically generated

Hình 13. Hệ thống các folder phía người dùng

Hệ thống sử dụng thư viện ReactJS và Redux để xây dựng giao diện và xử lý logic ở phía người dùng.

* Chương trình chia ra các folder chính gồm:
  + Api: quản lý đường dẫn đến api của server
  + Asset: folder chứa ảnh, các file icon
  + Component: chứa các phần giao diện nhỏ như: sản phẩm, bảng,…
  + Page: Chứa các trang giao diện chính như trang Home, trang tìm kiếm,…
  + Route: Quản lý các đường dẫn. VD: nhập “/home” sẽ dẫn đến trang chủ
  + Service: quản lý các api từ phía server để sử dụng ở các page và component
  + Phần còn lại là các file cấu hình của React

Phía Server nơi quản lý data và các API sẽ sử dụng JSON-Server

Ưu điểm:

* ReactJS giúp cải thiện hiệu suất rất nhiều: Reactjs tính toán những thay đổi nào cần cập nhật len DOM và chỉ thực hiện chúng. Điều này giúp Reactjs tránh những thao tác cần trên DOM mà nhiều chi phí.
* Giúp quá trình viết code Javascript dễ dàng hơn

Nhược điểm:

* React chỉ phục vụ cho phía view, không phải là một framework hoàn chỉnh
* Khó tiếp cận với người mới học web

## Thiết kế lớp:

**Các lớp chính phía người dùng**

Bảng 2. Các lớp chính phía người dùng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên lớp | Mục đích | Sinh viên phụ trách |
| 1 | Authentication.jsx | Render giao diện và xử lý logic trang đăng nhập | Vũ Đức Hậu |
| 2 | Accessories.jsx | Render giao diện và xử lý logic trang Accessories | Vũ Đức Hậu |
| 3 | Clothing.jsx | Render giao diện và xử lý logic trang Clothing | Vũ Đức Hậu |
| 4 | Shoes.jsx | Render giao diện và xử lý logic trang Shoes | Vũ Đức Hậu |
| 5 | Home.jsx | Render giao diện và xử lý logic trang Home | Vũ Đức Hậu |
| 6 | Search.jsx | Render giao diện và xử lý logic trang Search | Vũ Đức Hậu |
| 7 | ShoppingBag.jsx | Render giao diện và xử lý logic trang giỏ hàng | Vũ Đức Hậu |
| 8 | Watches.jsx | Render giao diện và xử lý logic trang Watch | Vũ Đức Hậu |
| 9 | Grooming.jsx | Render giao diện và xử lý logic trang Grooming | Vũ Đức Hậu |
| 10 | ProductDetail.jsx | Render giao diện và xử lý logic trang chi tiết sản phẩm | Vũ Đức Hậu |
| 11 | Header.jsx | Render giao diện và xử lý logic phần đầu trang web | Vũ Đức Hậu |
| 12 | Footer.jsx | Render giao diện phần cuối trang web | Vũ Đức Hậu |
| 13 | DefaultLayout.jsx | Cấu trúc phần nền (background) của trang web | Vũ Đức Hậu |
| 14 | LocationForm.jsx | Render giao diện và xử lý logic cho form nhập vị trí | Vũ Đức Hậu |
| 15 | ProductCard.jsx | Render giao diện cho một thẻ sản phẩm | Vũ Đức Hậu |
| 16 | OrderTable.jsx | Render giao diện danh sách đơn hàng | Vũ Đức Hậu |
| 17 | OrderDetail.jsx | Render giao diện chi tiết đơn hàng | Vũ Đức Hậu |
| 18 | ProductDetailRoute.jsx | Quản lý đường dẫn cho mỗi chi tiết sản phẩm | Vũ Đức Hậu |
| 19 | PublishRoute.jsx | Quản lý đường dẫn cho các trang chính | Vũ Đức Hậu |
| 20 | Route.jsx | Quản lý đường dẫn cho cả chương trình (bao gồm ProductDetailRoute và PublishRoute) | Vũ Đức Hậu |
| 21 | Order.service.js | Quản lý các api dành cho đơn hàng (lấy, sửa) | Vũ Đức Hậu |
| 22 | Product.service.js | Quản lý các api dành cho sản phẩm (lấy, sửa) | Vũ Đức Hậu |
| 23 | Search.service.js | Quản lý api tìm kiếm (lấy) | Vũ Đức Hậu |
| 24 | User.service.js | Quản lý các api cho người dùng (lấy, sửa) | Vũ Đức Hậu |
| 25 | numberWithCommas.js | Hàm thêm dấu phẩy vào số | Vũ Đức Hậu |
| 26 | Firebase.js | Kết nối với firebase | Vũ Đức Hậu |

***Các lớp chính phía Quản trị viên***

Bảng 3. Các lớp chính phía Quản trị viên

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên lớp | Mục đích | Sinh viên phụ trách |
| 1 | Login.jsx | Render giao diện và xử lý logic trang đăng nhập | Vũ Đức Hậu |
| 2 | Order.jsx | Render giao diện và xử lý logic trang danh sách đơn hàng | Vũ Đức Hậu |
| 3 | OrderDetail.jsx | Render giao diện và xử lý logic trang chi tiết một đơn hàng | Vũ Đức Hậu |
| 4 | Home.jsx | Render giao diện trang Home | Vũ Đức Hậu |
| 5 | ListProduct.jsx | Render danh sách sản phẩm | Vũ Đức Hậu |
| 6 | ListUser.jsx | Render danh sách người dùng | Vũ Đức Hậu |
| 7 | NewUser.jsx | Render giao diện và xử lý logic thêm người dùng | Vũ Đức Hậu |
| 8 | EditProduct.jsx | Render giao diện và xử lý logic chỉnh sửa sản phẩm | Vũ Đức Hậu |
| 9 | NewProduct.jsx | Render giao diện và xử lý logic thêm sản phẩm | Vũ Đức Hậu |
| 10 | Datatable.jsx | Render giao diện và xử lý logic cho bảng danh sách | Vũ Đức Hậu |
| 11 | Navbar.jsx | Render giao diện và xử lý logic thanh công cụ bên trên | Vũ Đức Hậu |
| 12 | Sidebar.jsx | Render giao diện và xử lý logic thanh công cụ bên trái | Vũ Đức Hậu |
| 13 | DefaultLayout.jsx | Cấu trúc phần nền (background) của trang web | Vũ Đức Hậu |
| 14 | LocationForm.jsx | Render giao diện và xử lý logic cho form nhập vị trí | Vũ Đức Hậu |
| 15 | ProductCard.jsx | Render giao diện cho một thẻ sản phẩm | Vũ Đức Hậu |
| 16 | ProtectRoute.jsx | Xử lý logic đăng nhập | Vũ Đức Hậu |
| 17 | Route.jsx | Quản lý đường dẫn cho cả chương trình (bao gồm ProductDetailRoute và PublishRoute) | Vũ Đức Hậu |
| 18 | Order.service.js | Quản lý các api dành cho đơn hàng (lấy, sửa) | Vũ Đức Hậu |
| 19 | Product.service.js | Quản lý các api dành cho sản phẩm (lấy, sửa) | Vũ Đức Hậu |
| 20 | Search.service.js | Quản lý api tìm kiếm (lấy) | Vũ Đức Hậu |
| 21 | User.service.js | Quản lý các api cho người dùng (lấy, sửa) | Vũ Đức Hậu |
| 22 | numberWithCommas.js | Hàm thêm dấu phẩy vào số | Vũ Đức Hậu |
| 23 | Firebase.js | Kết nối với firebase | Vũ Đức Hậu |
| 24 | datatableSource | Các thuộc tính cho mỗi bảng | Vũ Đức Hậu |

***Phương thức phía người dùng***

Bảng 4. Các phương thức phía người dùng

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Phương thức | Mục đích | Tên file, số thứ tự  dòng chứa khai báo | Sinh viên thực hiện |
| 1 | handleSearch | Lấy dữ liệu từ ô tìm kiếm, lưu vào localStorage, rồi chuyển đến trang kết quả tìm kiếm | SearchInput.jsx (9) | Vũ Đức Hậu |
| 2 | handleSubmit | Lấy dữ liệu từ ô nhập số điện thoại, thêm +84 vào đầu số, kiểm tra tính hợp lệ của số điện thoại, gọi hàm đăng nhập của firebase (OTP sẽ được gửi đến số điện thoại đã nhập), chuyển đến trang nhập OTP | Login.jsx (30) | Vũ Đức Hậu |
| 3 | submitOTP | Lấy dữ liệu từ ô nhập OTP, nếu đúng thì lấy thông tin người dùng từ server, nếu không có thì tạo mới một người dùng với tên “Khách hàng”, rồi đăng nhập người dùng vào trang | Login.jsx (74) | Vũ Đức Hậu |
| 4 | fetchData | Lấy dữ liệu tìm kiếm từ ô nhập, kiểm tra xem có trùng với các từ khóa đã liệt kê sẵn ở trên (hàng 24), nếu không thì tìm kiếm sản phẩm dựa trên từ khóa vừa nhập, nếu có thì chuyển hướng đến đường dẫn đã liệt kê ở trên | Search.jsx (44) | Vũ Đức Hậu |

## Thiết kế cơ sở dữ liệu:

Vì dữ liệu được lưu dưới dạng JSON nên sẽ không có các khóa liên kết giữa các bảng (các ràng buộc sẽ được quyết định trong quá trình xử lý logic)

Diagram

Description automatically generated with medium confidence

Hình 14.Thiết kế cơ sở dữ liệu

Bảng 5. Bảng mô tả cơ sở dữ liệu

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Tên bảng | Mục đích |
| 1 | User | Lưu thông tin người dùng sử dụng cho đăng nhập, đặt hàng, theo dõi đơn hàng |
| 2 | Product | Lưu thông tin sản phẩm |
| 3 | Order | Lưu thông tin đơn hàng, thông tin sản phẩm trong đơn hàng, thông tin người đặt hàng |
| 4 | Comment | Lưu thông tin bình luận, thông tin người bình luận |

## Bảng mô tả trường dữ liệu:

Bảng 6. Bảng mô tả các trường dữ liệu

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên trường | Kiểu dữ liệu | Mục đích | Bảng |
| 1 | id | int | Thiết lập id cho user | User |
| 2 | name | string | Lưu tên người dùng |
| 3 | phone | string | Lưu số điện thoại người dùng |
| 4 | address | Object | Lưu địa chỉ người dùng |
| 5 | homeAdd | string | Lưu số nhà, tên đường người dùng |
| 6 | ward | string | Lưu phường, xã người dùng |
| 7 | district | string | Lưu quận, huyện người dùng |
| 8 | city | String | Lưu tỉnh, thành phố người dùng |
| 9 | id | int | Thiết lập id cho sản phẩm | Product |
| 10 | oID | string | Lưu id hình ảnh |
| 11 | image | string | Lưu đường dẫn hình ảnh |
| 12 | name | string | Lưu tên sản phẩm |
| 13 | price | int | Lưu giá sản phẩm |
| 14 | slug | string | Lưu đường dẫn cho sản phẩm |
| 15 | size | object | Lưu các kích thước sẵn có của sản phẩm |
| 16 | label | string | Lưu nhãn của kích thước để hiển thị lên giao diện |
| 17 | value | string | Lưu giá trị của kích thước |
| 18 | discount | int | Lưu % giảm giá |
| 19 | strar | int | Lưu số sao đánh giá sản phẩm |
| 20 | totalVote | int | Lưu tổng số đánh giá |
| 21 | designer | string | Lưu tên nhà thiết kế |
| 22 | category | string | Lưu danh mục sản phẩm |
| 23 | description | string | Lưu chi tiết sản phẩm |
| 24 | gallery | Array of string | Lưu danh sách các hình ảnh của sản phẩm |
| 25 | new | boolean | Lưu trạng thái sản phẩm (mới hay không) |
| 26 | createAt | date | Lưu ngày tạo sản phẩm |
| 27 | id | string | Thiết lập id cho đơn hàng | Order |
| 28 | totalPrice | float | Tổng giá trị đơn hàng |
| 29 | totalQuantity | int | Tổng số lượng sản phẩm |
| 30 | status | string | Trạng thái đơn hàng |
| 31 | customer | object | Thông tin người đặt hàng |
| 32 | id | int | ID người đặt hàng |
| 33 | name | string | Tên người đặt hàng |
| 34 | phone | string | Số điện thoại người đặt hàng |
| 35 | address | object | Địa chỉ dặt hàng |
| 36 | homeAdd | string | Số nhà, tên đường |
| 37 | ward | string | Tên phường, xã |
| 38 | district | string | Tên quận, huyện |
| 39 | city | string | Tên thành phố |
| 40 | create\_date | date | Thời gian đơn hàng được tạo |
| 41 | order\_item | object | Lưu thông tin các sản phẩm trong đơn hàng |
| 42 | id | int | Thiết lập id cho sản phẩm |
| 43 | image | string | Lưu đường dẫn hình ảnh |
| 44 | name | string | Lưu tên sản phẩm |
| 45 | price | int | Lưu giá sản phẩm |
| 46 | slug | string | Lưu đường dẫn cho sản phẩm |
| 47 | selectedSize | object | Lưu kích thước đã chọn |
| 48 | label | string | Lưu nhãn của kích thước để hiển thị lên giao diện |
| 49 | value | string | Lưu giá trị của kích thước |
| 50 | discount | int | Lưu % giảm giá |
| 51 | quantity | int | Số lượng sản phẩm đã chọn |
| 52 | id | int | Thiết lập id cho bình luận | Comment |
| 53 | content | string | Lưu nội dung bình luận |
| 54 | create\_date | date | Lưu thời gian bình luận |
| 55 | creator | object | Lưu thông tin người bình luận |
| 56 | id | int | Lưu id người bình luận |
| 57 | name | string | Lưu tên người bình luận |
| 58 | email | string | Lưu email người bình luận |
| 59 | phone | string | Lưu số điện thoại người bình luận |
| 60 | replyforID | int | Lưu id bình luận này đang trả lời cho |
| 61 | productID | int | Lưu id sản phẩm được bình luận |

## Thiết kế giao diện:

Bảng 7. Bảng mô tả thiết kế giao diện

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Màn hình | Mục đích | Giải thích thiết kế |
| 1 | Trang đăng nhập cho Admin | Đăng nhập cho Admin | Gồm hai ô điền tài khoản và mật khẩu. Không có chức năng tạo tài khoản ở trang Admin |
| 2 | Trang chủ Admin | Hiển thị các thông số chính | Gồm hàng đầu tiên hiển thị tổng các người dùng, đơn hàng, tổng doanh thu. Hàng thứ 2 hiển thị tổng doanh thu hôm nay và biểu đồ trong 6 tháng vừa qua. |
| 3 | Trang quản lý người dùng | Hiển thị danh sách người dùng cùng các chức năng thêm, xóa, sửa | Gồm một bảng danh sách hiển thị thông tin người dùng cùng các phím chức năng |
| 4 | Trang thêm người dùng | Thêm người dùng mới | Gồm các ô nhập thông tin người dùng |
| 5 | Trang quản lý sản phẩm | Hiển thị danh sách sản phẩm cùng các phím chức năng | Gồm một bảng danh sách hiển thị thông tin sản phẩm, các phím chức năng |
| 6 | Trang thêm sản phẩm | Thêm sản phẩm mới | Gồm các ô nhập thông tin sản phẩm |
| 7 | Trang quản lý đơn hàng | Hiển thị danh sách các đơn hàng cùng phím chức năng | Gồm danh sách các đơn hàng và các phím chức năng |
| 8 | Trang chi tiết đơn hàng | Hiển thị thông tin chi tiết của đơn hàng | Gồm thông tin các sản phẩm có trong đơn hàng, thông tin người đặt hàng |
| 9 | Trang chủ ứng dụng | Trang mặc định của ứng dụng | Phần đầu trang gồm logo, các phím chức năng như tìm kiếm, xem giỏ hàng, xem thông tin và các danh mục sản phẩm  Phần giữa nội dung trang gồm các hình ảnh trang trí, các sản phẩm mới, sản phẩm đang giảm giá  Phần cuối gồm các thông tin về trang |
| 10 | Trang Watches (tương tự với các trang danh mục khác) | Hiển thị các sản phẩm theo danh mục, chức năng lọc sản phẩm | Gồm phần giới thiệu chung, các tiêu chí lọc sản phẩm và danh sách các sản phẩm |
| 11 | Trang đăng nhập cho khách hàng    Nhập OTP | Đăng nhập cho khách hàng | Gồm một ô nhập để người dùng nhập số điện thoại. Sau khi nhấn Continue, sẽ được chuyển đến trang nhập OTP. Nhập chính xác và nhấn Tiếp tục, người dùng sẽ được đăng nhập |
| 12 | Trang tài khoản    thông tin tài khoản | Hiển thị danh sách các đơn hàng, xem chi tiết các đơn hàng, đăng xuất, hiển thị thông tin người dùng, thay đổi thông tin người dùng | Hàng đầu tiên hiển thị tên và số điện thoại người dùng cùng nút đăng xuất.  Phần nội dung gồm 2 phần: phần 1 gồm danh sách các đơn hàng, thông tin cùng và các phím chức năng; phần 2 gồm thông tin người dùng và các phím chức năng |
| 13 | Trang giỏ hàng | Hiển thị thông tin các sản phẩm đã được thêm vào giỏ hàng, tổng giá tiền cùng nút thanh toán | Bên trên hiển thị tổng số sản phẩm có trong giỏ.  Bên trái thể hiện danh sách các sản phẩm và nút điều chỉnh số lượng.  Bên phải gồm tổng giá tiền và nút thanh toán. |
| 14 | Trang thông tin chi tiết sản phẩm | Hiển thị thông tin chi tiết sản phẩm cùng nút thêm vào giỏ hàng | Bên trái là hình ảnh sản phẩm  Bên phải là thông tin về sản phẩm cùng nút thêm vào giỏ hàng |

# CÀI ĐẶT VÀ KIỂM THỬ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Tình huống | Mục đích | Giải thích |
| 1 | Đăng nhập vào trang với số điện thoại mới  Dữ liệu vào: số điện thoại mới chưa có trong cơ sở dữ liệu  Kết quả dự kiến: Đăng nhập thành công với tên người dùng là “Khách hàng” | Kiểm tra chức năng đăng nhập | Khi đăng nhập bằng số điện thoại và OTP thì người dùng sẽ không thể chủ động điền thông tin. Khi đó nếu vào trang tài khoản sẽ không thể hiển thị thông tin. |
| 2 | Thêm sản phẩm đã có trong giỏ hàng từ trước vào giỏ hàng  Dữ liệu vào: một sản phẩm đã có trong giỏ hàng từ trước  Kết quả dự kiến: số lượng sản phẩm sẽ tăng lên 1 | Kiểm tra logic của giỏ hàng | Khi thêm vào giỏ hàng 2 sản phẩm giống nhau, thay vì tạo một sản phẩm mới với thông tin tương tự, chỉ cần thêm 1 vào số lượng sản phẩm |
| 3 | Thanh toán đơn hàng  Dữ liệu vào: đơn hàng  Kết quả dự kiến: thanh toán thành công, đơn hàng được thể hiện trên danh sách | Kiểm tra hoạt động của Paypal | Khi thanh toán thành công sẽ tạo một đơn hàng chuyển đến địa chỉ của người dùng hiện tại |

# KẾT LUẬN:

Mức độ hoàn thành của dự án với mục tiêu đã đề ra: 80%

Trong quá trình thực hiện đồ án, khó khắn lớn nhất là tìm hiểu công nghệ mới như React, Javascript cũng như tiến độ dự án bị ảnh hưởng bởi thiếu nhân lực

Các dự định phát triển thêm cho dự án:

* Thêm chức năng bình luận
* Cho phép lưu nhiều địa chỉ cho mỗi tài khoản khách hàng
* Thêm tính năng theo dõi đơn hàng thông qua đơn vị vận chuyển
* Nâng cấp giao diện đẹp mắt hơn

Những ưu điểm và hạn chế của đồ án:

* Ưu điểm: Nhanh. Chương trình được xây dựng bằng React nên tốc độ phản hồi rất tốt và tiết kiệm tài nguyên. Các folder được sắp xếp theo từng chức năng tiện cho việc tìm kiếm
* Nhược điểm: Chưa thực sự là một trang web hoàn chỉnh. Phần back-end sử dụng JSON-Server chỉ là một giải pháp thay thế, không thể là một back-end hoàn chỉnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Giao diện:

[MR PORTER](https://www.mrporter.com/en-us/)